

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ DOANH NHÂN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ PHÍA NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI

PGS-TS NGUYỄN XUÂN TẾ

Tạp chí Khoa học Đại học Văn Lang
Van Lang University Journal of Science

Email: te.nx@vlu.edu.vn

ThS HỒ QUỐC TỊNH

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh
Vietnam Fatherland Front Committee of Nhiêu Loc Ward,
Ho Chi Minh City
Email: hoquoctinh.p10.q3@gmail.com

Tóm tắt

Bài viết nhấn mạnh tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là di sản lịch sử mà còn là một khung lý thuyết quản trị công đương đại trong xây dựng đội ngũ doanh nhân. Trong mô hình nhà nước kiến tạo phát triển, nhà nước giữ vai trò thiết kế thể chế hiệu quả, giảm thiểu chi phí giao dịch cho nền kinh tế, còn doanh nhân được định vị là công dân doanh nghiệp – chủ thể chiến lược vừa tạo lợi nhuận, vừa đồng kiến tạo giá trị công. Mỗi quan hệ cộng sinh này hình thành một khế ước xã hội mới, nơi chuẩn mực “cần, kiệm, liêm, chính” của Chủ tịch Hồ Chí Minh hòa hợp với tiêu chuẩn quản trị bền vững và trách nhiệm. Đối với các tỉnh, thành phía Nam, việc vận dụng mô hình này là yêu cầu cấp thiết để kiến tạo hệ sinh thái doanh nhân đổi mới, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh, bền vững.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh, doanh nhân kiến tạo, nhà nước kiến tạo, phát triển bền vững, hệ sinh thái doanh nhân

Abstract

This paper highlights that Ho Chi Minh's thought is not merely a historical legacy but also a contemporary public administration framework for building a contingent of entrepreneurs. Within the developmental state model, the State's role is to design effective institutions and minimize transaction costs for the economy. Entrepreneurs, in turn, are positioned as “corporate citizens” - strategic agents who simultaneously generate profit and co-create public value. This symbiotic relationship forges a new social contract, where President Ho Chi Minh's virtues of “cần, kiệm, liêm, chính” (diligence, thrift, integrity, and righteousness) are harmonized with global standards of environmental social governance. For the southern provinces and cities, applying this model is an urgent necessity to foster an innovative entrepreneurial ecosystem, enhance national competitiveness, and realize the goal of rapid and sustainable development.

Keywords: Ho Chi Minh's thought, developmental entrepreneurs, developmental state, sustainable development, entrepreneurial ecosystem

Ngày nhận bài: 20/10/2025

Ngày duyệt đăng: 17/11/2025

Trong nỗ lực hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, việc tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển bền vững theo nguyên tắc thị trường vừa mang tính cấp bách vừa có ý nghĩa chiến lược lâu dài. Thực tiễn 40 năm đổi mới đã chứng minh, khu vực kinh tế này được xem là một phương thức hữu hiệu để giải phóng sức sản xuất và tối ưu hóa việc huy động, sử dụng các nguồn lực. Với vai trò là một động lực tăng trưởng quan trọng, kinh tế tư nhân cùng với kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể tạo thành nền tảng cốt lõi cho một nền kinh tế độc lập, tự chủ. Do đó, chính sách nhất quán là khuyến khích và

tạo điều kiện để khu vực này phát triển nhanh, bền vững và đa dạng, không ngừng nâng cao về số lượng, quy mô, chất lượng và tỷ trọng đóng góp vào GDP.¹ Gần đây nhất, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân, tiếp tục khẳng định vai trò và đề ra các giải pháp đột phá để tạo động lực phát triển cho khu vực kinh tế quan trọng này.

Song song đó, đội ngũ doanh nhân được khẳng định có vị trí rất quan trọng, là một trong những lực lượng tiên phong thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và xây dựng nền kinh tế thị trường. Việc tăng cường sự liên kết, hợp tác giữa các doanh nhân và giữa họ với các tầng lớp khác như công nhân, nông dân, trí thức là cần thiết để hiện thực hóa các mục tiêu phát triển chung của đất nước.²

Trong các lý thuyết về quản trị công và kinh tế học phát triển hiện đại, giới doanh nhân được nhìn nhận là vốn xã hội và là động lực then chốt kiến tạo sự thịnh vượng quốc gia. Họ không chỉ tối ưu hóa sản xuất để tạo ra giá trị gia tăng mà còn là chủ thể tích cực trong việc góp phần hình thành một môi trường thể chế thuận lợi cho sự phát triển.

Quan điểm này có sự tương đồng sâu sắc và cho thấy tầm nhìn vượt thời gian trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngay từ Cương lĩnh chính trị đầu tiên năm 1930, Người đã sớm đánh giá cao vai trò của giới công thương Việt Nam: “Tư bản bản xứ không có thế lực gì ta không nên nói cho họ đi về phe đế quốc được”,³ và với “tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập”⁴ chủ trương cần phải tận dụng sức mạnh của tầng lớp “tư bản bản xứ” thay vì đẩy họ về phía đối lập, nhằm quy tụ sức mạnh toàn dân tộc trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập. Tư tưởng của Người về việc hài hòa lợi ích giữa Nhà nước – doanh nghiệp – xã hội có thể xem là một biểu hiện ban đầu của các mô hình quản trị hiện đại, nhấn mạnh mối quan hệ cộng sinh giữa mục tiêu kinh tế và trách nhiệm xã hội.

Tuy nhiên, thực tiễn phát triển kinh tế tư nhân và đội ngũ doanh nhân hiện nay cũng bộc lộ nhiều vấn đề phức tạp. Khi quan tâm vận dụng triệt để tinh thần, tư tưởng Hồ Chí Minh về hoạt động kinh tế, nhiều doanh nghiệp đã thể hiện thiện chí, tích cực đóng góp cho xã hội, phát triển bền vững và trở thành những trụ đỡ thiết thực cho nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Ngược lại, khi xa rời tinh thần này, chạy theo lợi nhuận thuần túy và coi nhẹ trách nhiệm xã hội, không ít doanh nghiệp, doanh nhân đã cố tình sai phạm, gây ra những hệ lụy nghiêm trọng về kinh tế – xã hội, làm xói mòn lòng tin của nhân dân. Thực tiễn này đặt ra một yêu cầu cấp thiết: đó là phải vừa tạo động lực mạnh mẽ để kinh tế tư nhân phát triển, đồng thời phải đảm bảo sự phát triển đó tuân thủ pháp luật và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động phức tạp và trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, mục tiêu xây dựng một đội ngũ doanh nhân lớn mạnh về mọi mặt từ tầm nhìn, trí tuệ, đạo đức kinh doanh đến trách

1 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, *Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Hà Nội, 2017.

2 Bộ Chính trị, *Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới*, Hà Nội, 2023.

3 Hồ Chí Minh, *Toàn tập, Tập 3*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 1.

4 Hồ Chí Minh, *tldd (3)*, tr. 3.

nhiệm xã hội và ý thức bảo vệ môi trường ngày càng trở nên cấp thiết,⁵ đặc biệt tại khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam. Vì vậy, việc vận dụng sáng tạo Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ doanh nhân đã trở thành một nhiệm vụ quan trọng. Bài viết này sẽ tập trung luận giải các giá trị cốt lõi trong tư tưởng của Người để đề xuất những định hướng chính sách cụ thể, hướng tới mục tiêu xây dựng một hệ sinh thái khởi nghiệp năng động, cạnh tranh toàn cầu và mang đậm bản sắc dân tộc, qua đó góp phần hiện thực hóa khát vọng đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển vào năm 2045.

1. Luận giải của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò chiến lược của doanh nhân

Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, doanh nhân được định vị là một chủ thể chiến lược, Người đã sớm nhận diện giới công thương và tư sản dân tộc như một nguồn nội lực kinh tế và vốn xã hội thiết yếu cho sự nghiệp kháng chiến kiến quốc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tích hợp vai trò chính trị và kinh tế của doanh nhân vào một thể thống nhất, xem họ là động lực kép cho sự phát triển:

Một là, về phương diện quản trị công: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xem doanh nhân là một đối tác chính sách công cốt lõi trong khối đại đoàn kết dân tộc. Trong thư Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi giới công thương có đoạn: “... *Hiện nay Công thương cứu quốc đoàn đương hoạt động để làm được nhiều việc ích lợi quốc dân. Tôi rất hoan nghênh và mong đợi nhiều kết quả tốt. Trong lúc các giới khác trong quốc dân ra sức hoạt động để giành lấy nền hoàn toàn độc lập của nước nhà thì giới Công thương phải hoạt động để xây dựng một nền kinh tế và tài chính vững vàng và thịnh vượng...*”,⁶ Người đã kiến tạo một không gian chính sách nơi nhà nước và doanh nghiệp cùng tham gia, cùng kiến tạo và cùng thực thi mục tiêu quốc gia. Đây là biểu hiện sinh động của nguyên tắc “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”, biến doanh nhân từ đối tượng quản lý thành chủ thể đồng kiến tạo.

Hai là, về phương diện kinh tế học phát triển, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt nền móng cho mô hình nhà nước kiến tạo phát triển ở Việt Nam. Câu nói: “... *Chính phủ, nhân dân và tôi sẽ tận tâm giúp đỡ giới thương nhân trong công cuộc kiến thiết này. Việc nước và việc nhà bao giờ cũng đi đôi với nhau. Nền kinh tế quốc dân thịnh vượng nghĩa là sự kinh doanh của các nhà doanh nghiệp thịnh vượng...*”⁷ đã thể hiện rõ tư tưởng: Nhà nước giữ vai trò định hướng chiến lược và kiến tạo môi trường, trong khi doanh nhân là lực lượng xung kích trên mặt trận kinh tế, có nhiệm vụ huy động các nguồn lực tư bản, công nghệ và quản trị để tạo ra giá trị gia tăng, việc làm và năng lực cạnh tranh cho nền kinh tế.

1.2. Doanh nhân: Chủ thể kiến tạo vốn xã hội và đạo đức kinh doanh cách mạng

Tư tưởng Hồ Chí Minh kiến tạo một nền văn hóa kinh doanh mang bản sắc dân tộc, dựa trên nền tảng đạo đức cách mạng. Đây là nền văn hóa kinh doanh gắn liền với lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần tự cường dân tộc và sứ mệnh phụng sự Tổ quốc. Người không chỉ xem doanh nhân là người làm kinh tế, mà còn là “người lính trên mặt trận kinh tế”. Quan điểm này đã “cách mạng hóa” vai trò của doanh nhân: từ một tầng lớp thuần túy tư lợi trong xã hội cũ, trở thành một lực lượng xã hội có trách nhiệm đóng góp vào sự nghiệp chung của đất nước.

5 Bộ Chính trị, *tlđd*.

6 Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011, tr. 53.

7 Hồ Chí Minh, *tlđd* (6), tr. 53.

Người nhấn mạnh các giá trị “cần, kiệm, liêm, chính” không chỉ dành cho cán bộ, mà phải trở thành chuẩn mực đạo đức kinh doanh. Kinh doanh phải chân chính, minh bạch, tuân thủ pháp luật (liêm), phải tôn trọng và bảo vệ quyền lợi người lao động (chính), và phải có trách nhiệm đóng góp cho sự phồn vinh chung của xã hội. Như vậy, “đạo đức kinh doanh cách mạng” theo tư tưởng Hồ Chí Minh chính là sự thống nhất giữa năng lực kinh doanh (cần), hiệu quả (kiệm), sự trong sạch (liêm) và sứ mệnh chính trị – xã hội (chính).

Những chỉ dẫn này, cho đến nay vẫn có nhiều điểm tương đồng với khái niệm hiện đại về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (*Corporate Social Responsibility, CSR*)⁸ và các tiêu chuẩn quản trị bền vững (*Environment – Social – Governance, ESG*)⁹ sau này. Bằng cách đó, doanh nhân không chỉ tạo ra của cải vật chất, mà còn bồi đắp vốn xã hội – tức là lòng tin, sự hợp tác và các mạng lưới liên kết, yếu tố quyết định sự phát triển bền vững.

1.3. Phân tích đối chiếu trong lăng kính các lý thuyết quản trị đương đại

Tư duy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về doanh nhân cho thấy nhiều điểm tương đồng và còn vượt trước so với các học thuyết quản trị phương Tây:

So với quản lý công mới (*New public management, NPM*): NPM, phổ biến từ thập niên 1980, chủ trương tư nhân hóa và áp dụng cơ chế thị trường để tăng hiệu quả khu vực công. Cách tiếp cận của NPM mang tính giao dịch, xem khu vực tư nhân là nhà thầu phụ. Ngược lại, tư tưởng Hồ Chí Minh mang tính quan hệ và chuyển đổi, Người không chỉ thuê doanh nhân làm dịch vụ, mà xây dựng họ thành đồng minh chiến lược, chia sẻ tầm nhìn và sứ mệnh quốc gia.

So với lý thuyết quản trị hợp tác (*Collaborative governance*): Lý thuyết này nhấn mạnh sự phối hợp đa bên (nhà nước – thị trường – xã hội) để giải quyết các vấn đề công phức tạp. Việc Người kêu gọi giới công thương chung tay giải quyết “giặc đói, giặc dốt”, tham gia “Tuần lễ Vàng” chính là những ví dụ kinh điển về việc huy động nguồn lực xã hội thông qua một cơ chế quản trị linh hoạt, dựa trên lòng tin và mục tiêu chung, thay vì chỉ dựa vào mệnh lệnh hành chính. Không những chỉ ra vai trò của đội ngũ doanh nhân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Người còn chỉ huấn họ phải đồng hành với dân tộc, với sự nghiệp cách mạng của Đảng. Bằng sự nhất quán tinh thần đó, Người tiếp tục khẳng định: “Các nhà công thương thì thi đua kinh doanh, thi hành đúng chính sách kinh tế, tài chính của Chính phủ, góp phần vào việc khôi phục kinh tế nước nhà”.¹⁰

Trong hệ thống tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về kiến thiết và quản lý đất nước, quan điểm về giới doanh nhân giữ một vị trí quan trọng và không thể tách

8 Archie B. Carroll, “A three-dimensional conceptual model of corporate performance”, *Academy of Management Review*, Vol. 4(4), 1979, tr. 497–505, DOI: <https://doi.org/10.5465/amr.1979.4498296>; Abigail McWilliams and Donald Siegel, “Corporate social responsibility: A theory of the firm perspective”, *Academy of Management Review*, Vol. 26(1), 2001, tr. 117–127, DOI: <https://doi.org/10.5465/amr.2001.4011987>; Archie B. Carroll, “The pyramid of corporate social responsibility: Toward the moral management of organizational stakeholders”, *Business Horizons*, Vol. 34(4), 1991, tr. 39–48, DOI: [https://doi.org/10.1016/0007-6813\(91\)90005-G](https://doi.org/10.1016/0007-6813(91)90005-G)

9 Robert G. Eccles, Ioannis Ioannou and George Serafeim, “The impact of corporate sustainability on organizational processes and performance”, *Management Science*, Vol. 60(11), 2014, tr. 2835–2857, DOI: <https://doi.org/10.1287/mnsc.2014.1984>; Gerhard Halbritter, Gregor Dorfleitner, “The wages of social responsibility – Where are they? A critical review of ESG investing”, *Review of Financial Economics*, Vol. 26(1), 2015, tr. 25–35, DOI: <https://doi.org/10.1016/j.rfe.2015.03.004>

10 Hồ Chí Minh, *Toàn tập, Tập 9*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011, tr. 504.

rời. Người đã sớm định hình một khung lý luận về mô hình nhà nước kiến tạo phát triển, mối quan hệ hợp tác công – tư và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Theo đó, vai trò của doanh nhân được nhìn nhận một cách toàn diện: vừa là lực lượng nòng cốt cho tăng trưởng kinh tế, vừa là nhân tố bảo đảm ổn định xã hội, đồng thời là người đồng hành tin cậy của nhà nước. Đây là một kho tàng tư tưởng quý báu, cần được tiếp tục tìm hiểu, kế thừa và phát triển trong điều kiện mới của đất nước.

2. Hệ giá trị và chuẩn mực của doanh nhân trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Từ triết lý kinh bang tế thế của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chân dung người doanh nhân chân chính được kiến tạo không chỉ bởi năng lực tạo ra lợi nhuận, mà bởi một hệ giá trị cốt lõi với kim chỉ nam là “ích quốc, lợi dân”. Đây chính là hạt nhân của mô hình “doanh nhân phụng sự quốc gia”: một chủ thể kinh tế không chỉ tìm kiếm lợi ích cho riêng mình mà còn có sứ mệnh chủ động giải quyết các vấn đề của đất nước. Người đã đặt ra một khuôn khổ đạo đức công dân trong lĩnh vực kinh tế, có thể được gọi là “đạo đức kinh doanh cách mạng”, đòi hỏi doanh nhân phải là người lính trên mặt trận kinh tế, nơi lợi ích doanh nghiệp phải đồng nhất với quỹ đạo phát triển của quốc gia.

Về bản chất, đây là lời giải của Người cho mâu thuẫn cố hữu giữa đạo đức và kinh tế, giữa lợi ích doanh nghiệp và lợi ích xã hội: khi lợi ích quốc gia được đặt lên hàng đầu, lợi ích chân chính của doanh nghiệp cũng sẽ được bảo toàn trong đó. Ngược lại, sự theo đuổi lợi nhuận vị kỷ, tách rời trách nhiệm xã hội, tất yếu sẽ dẫn đến xung đột và thất bại.

Dưới góc độ quản trị học và kinh tế chính trị, hệ giá trị này có thể được hệ thống hóa thành ba tầng bậc, từ nền tảng đạo đức cá nhân đến năng lực chuyên môn và cuối cùng là trách nhiệm xã hội:

2.1. Nền tảng đạo đức: “cần, kiệm, liêm, chính” và chữ “tín”

Chủ tịch Hồ Chí Minh tích hợp một cách linh hoạt các giá trị Nho học vào hoạt động kinh doanh trong thời đại mới:

Một là, phát huy giá trị “cần, kiệm, liêm, chính”

Kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh về “cần, kiệm, liêm, chính”¹¹, các doanh nghiệp và doanh nhân cần vận dụng vào hoạt động sản xuất, kinh doanh hiện nay. “Cần” thể hiện tinh thần lao động sáng tạo, nỗ lực không ngừng để nâng cao năng suất và hiệu quả; “kiệm” là sử dụng hợp lý, tiết kiệm các nguồn lực, chống lãng phí trong quản trị; “liêm” đòi hỏi tính minh bạch, trung thực trong giao dịch, xây dựng văn hóa kinh doanh liêm chính; và “chính” hướng tới sự công bằng, tôn trọng pháp luật, hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp, người lao động và xã hội. Đây chính là bốn trụ cột quan trọng góp phần hình thành mô hình quản trị doanh nghiệp lành mạnh và phát triển bền vững.

Hai là, kế thừa giá trị cốt lõi của chữ “tín”

Đối với doanh nhân, chữ “tín” không chỉ là yếu tố đạo đức mà còn là tài sản chiến lược, góp phần xây dựng thương hiệu và vốn xã hội bền vững, một dạng lợi thế cạnh tranh phi vật chất. Kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh “giữ được chữ Tín thì mới được dân tin”¹², có thể thấy rằng, niềm tin và uy tín chính là “giấy thông hành” giúp

11 Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011, tr. 117.

12 Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011, tr. 190.

mỗi tổ chức, doanh nghiệp khẳng định vị thế, tạo dựng mối quan hệ bền chặt với đối tác và hội nhập hiệu quả trong nền kinh tế toàn cầu.

2.2. Năng lực cốt lõi: Tư duy đổi mới sáng tạo và quản trị hiện đại

Trên nền tảng đạo đức làm gốc, người doanh nhân trong thời kỳ mới phải không ngừng rèn luyện và phát triển năng lực chuyên môn, yếu tố quyết định khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững của doanh nghiệp. Những năng lực này có thể khái quát ở ba phương diện sau:

Một là, năng lực hấp thụ công nghệ và đổi mới sáng tạo: Doanh nhân cần trở thành lực lượng tiên phong trong việc ứng dụng thành tựu khoa học – công nghệ và thực hiện chuyển đổi số, nhằm nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm. Việc chủ động tiếp cận và làm chủ công nghệ mới thể hiện tinh thần “*cần*” trong Tư tưởng Hồ Chí Minh – tức là không ngừng học hỏi, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm để đóng góp cho sự nghiệp phát triển đất nước.

Hai là, tư duy quản trị dựa trên dữ liệu: Trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập sâu rộng, doanh nhân cần vượt qua lối quản lý kinh nghiệm, hướng tới phương thức ra quyết định dựa trên phân tích dữ liệu, quản trị rủi ro và tối ưu hóa vận hành theo chuẩn mực quốc tế. Kế thừa tinh thần “*chính*” trong tư tưởng Hồ Chí Minh – tức là đề cao tính khoa học, khách quan và tôn trọng sự thật, mô hình quản trị hiện đại phải được xây dựng trên nền tảng dữ liệu minh bạch, hiệu quả và có khả năng thích ứng nhanh với biến động của thị trường.

Ba là, khát vọng toàn cầu: “Tinh thần mạnh dạn, dám nghĩ dám làm”¹³ mà Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao đối với mỗi con người Việt Nam có thể được vận dụng trong doanh nghiệp hiện nay như một khát vọng vươn tầm quốc tế. Doanh nhân Việt Nam không chỉ hướng đến mục tiêu lợi nhuận, mà còn mang trong mình sứ mệnh đưa sản phẩm, dịch vụ Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, khẳng định trí tuệ và bản lĩnh dân tộc trong môi trường cạnh tranh toàn cầu hóa.

2.3. Trách nhiệm dẫn dắt: Phụng sự quốc gia, cộng đồng và tự nhiên

Tư tưởng Hồ Chí Minh luôn đề cao tinh thần phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân như giá trị cốt lõi trong mọi hành động. Kế thừa tinh thần đó, doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới không chỉ đóng vai trò người tạo ra của cải vật chất, mà còn là lực lượng dẫn dắt phát triển bền vững. Quan điểm này đã nâng tầm doanh nhân từ một chủ thể kinh doanh đơn thuần lên vị thế một “*công dân doanh nghiệp*” góp phần định hình đạo đức và văn hóa trong kinh tế thị trường. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh phác thảo những nội dung cốt lõi của khung quản trị bền vững:

Một là, trách nhiệm với quốc gia: Tinh thần yêu nước trong tư tưởng Hồ Chí Minh chính là la bàn định hướng cho mọi hoạt động của doanh nhân. Mỗi doanh nghiệp không chỉ là một chủ thể kinh tế mà còn là một tế bào của nền kinh tế quốc dân. Vì vậy, doanh nhân cần thực thi pháp luật một cách gương mẫu, xây dựng văn hóa quản trị minh bạch, liêm chính, đồng thời tích cực tham gia đối thoại và góp ý chính sách nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả quản trị quốc gia.

Hai là, trách nhiệm với cộng đồng: Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi;

13 Hồ Chí Minh, Thư gửi đồng bào và cán bộ xã Nam Liên, ngày 13/2/1962.

nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”¹⁴. Tư tưởng của Người thể hiện rõ tính nhân văn, lấy con người làm trung tâm, coi hạnh phúc của Nhân dân là mục tiêu tối thượng của mọi chính sách và hành động. Đội ngũ doanh nhân kế thừa tư tưởng của Người, phải bảo đảm môi trường làm việc an toàn, chế độ đãi ngộ công bằng cho người lao động; cung cấp sản phẩm, dịch vụ an toàn, có chất lượng cho người tiêu dùng; đồng thời tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, hướng đến mục tiêu xây dựng một xã hội nhân văn, thịnh vượng và công bằng.

Ba là, trách nhiệm với tự nhiên: Thời điểm ấy, thuật ngữ “phát triển bền vững” chưa tồn tại, nhưng qua các hành động như khởi xướng “Tết trồng cây”, Người đã thể hiện một tầm nhìn sâu sắc về sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. Ngày nay, trách nhiệm này đòi hỏi doanh nghiệp phải tiên phong trong kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và giảm thiểu dấu chân carbon.

Việc hệ thống hóa các phẩm chất trên cho thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh đã định hình một mô hình nhân cách toàn diện cho doanh nhân Việt Nam. Đối với quản trị công hiện đại, thách thức không chỉ dừng lại ở việc tạo ra một môi trường kinh doanh thuận lợi, mà còn phải xây dựng được các cơ chế chính sách để khuyến khích, nuôi dưỡng và tôn vinh mô hình doanh nhân này. Đó là những doanh nhân không chỉ tối đa hóa lợi nhuận tài chính, mà còn tối ưu hóa giá trị công, trở thành lực lượng đồng kiến tạo một Việt Nam phát triển và bền vững trong thế kỷ XXI.

3. Từ tư tưởng Hồ Chí Minh đến khung giải pháp phát triển đội ngũ doanh nhân phía Nam

Việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh là một quá trình diễn giải và tái tạo các nguyên tắc cốt lõi của Người vào thực tiễn quản trị đương đại. Sự cần thiết của việc vận dụng này càng trở nên cấp bách khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW (2025), đặt ra yêu cầu phải “*phát triển kinh tế tư nhân... thực sự trở thành một động lực quan trọng*” của nền kinh tế. Từ hệ thống lý luận đã phân tích, có thể rút ra những định hướng chính sách và một khung giải pháp đồng bộ cho các tỉnh, thành phố phía Nam.

3.1. Bối cảnh và đặc trưng của đội ngũ doanh nhân phía Nam

Để các giải pháp mang tính tương thích, trước hết cần khái quát hóa thực trạng và đặc trưng của đội ngũ doanh nhân khu vực phía Nam. Khu vực phía Nam, đặc biệt là Thành phố Hồ Chí Minh và vùng kinh tế trọng điểm, luôn là đầu tàu kinh tế của cả nước, quy tụ đội ngũ doanh nhân đông đảo, năng động, có khả năng thích ứng thị trường nhanh nhạy nhất. Tuy nhiên, thực trạng phát triển cũng bộc lộ nhiều thách thức, tạo ra sự “không tương thích” mà các giải pháp cần tập trung giải quyết:

Một là, mâu thuẫn giữa tốc độ và sự bền vững: Doanh nhân phía Nam rất nhạy bén với cơ hội ngắn hạn, nhưng một bộ phận không nhỏ còn thiếu tầm nhìn dài hạn, yếu trong quản trị rủi ro và chưa thực sự chú trọng đến các tiêu chuẩn ESG.

Hai là, mâu thuẫn giữa quy mô và chất lượng liên kết: Số lượng doanh nghiệp tăng nhanh, nhưng chủ yếu là siêu nhỏ, nhỏ và vừa. Tính liên kết vùng, liên kết chuỗi giá trị còn yếu, tư duy “buôn chuyến” vẫn còn phổ biến hơn là tư duy xây dựng hệ sinh thái.

14 Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011, tr. 518.

Ba là, mâu thuẫn giữa hội nhập và bản sắc: Trong áp lực cạnh tranh toàn cầu, nhiều doanh nghiệp chạy theo các mô hình quản trị ngoại nhập mà xa rời các giá trị cốt lõi, dẫn đến khủng hoảng văn hóa doanh nghiệp hoặc vướng vào các sai phạm pháp lý.

Những đặc trưng này đòi hỏi một khung giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh phải vừa “kiến tạo” (tạo môi trường) vừa “chấn hưng” (xây dựng hệ giá trị), để định hướng sự phát triển của đội ngũ doanh nhân theo hướng chuyên nghiệp, bền vững và phụng sự.

3.2. Những định hướng chính sách chiến lược từ tư tưởng Hồ Chí Minh

Các bài học từ tư tưởng Hồ Chí Minh cần được chuyển hóa thành những nguyên tắc định hướng cho công tác quản trị phát triển tại các địa phương phía Nam:

Một là, định hướng về kiến tạo thể chế quản trị bao trùm: Nguyên tắc đại đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa rằng, sự thịnh vượng chỉ bền vững khi các chủ thể chính đều được tham gia. Bài học rút ra là chính quyền địa phương phải thiết lập các kênh tham vấn chính sách thực chất với cộng đồng doanh nghiệp, chuyển từ mối quan hệ “quản lý – bị quản lý” sang quan hệ đối tác đồng kiến tạo. Doanh nhân phải là chủ thể tham gia hoạch định, chứ không đơn thuần là đối tượng chịu sự tác động của chính sách.

Hai là, định hướng về vai trò Nhà nước kiến tạo phát triển: Tư tưởng Hồ Chí Minh về “việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”¹⁵ là nền tảng cho mô hình Nhà nước kiến tạo. Theo tinh thần đó, chính quyền các tỉnh, thành phố phía Nam cần chuyển từ quản lý hành chính sang vai trò điều phối và hỗ trợ, chủ động tạo lập môi trường thể chế minh bạch, sân chơi bình đẳng, cung cấp hạ tầng và dữ liệu công, đồng thời tháo gỡ rào cản để khơi thông và phát huy năng lực sáng tạo của khu vực tư nhân.

Ba là, định hướng về đầu tư vào vốn nhân lực doanh nhân: Luận điểm “vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”¹⁶ của Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định tầm quan trọng của vốn nhân lực. Điều này gợi mở một định hướng chính sách cấp thiết: các tỉnh, thành phố phía Nam phải xem việc đào tạo, bồi dưỡng và phát triển thể hệ doanh nhân là một khoản đầu tư công chiến lược, không phải là một hoạt động hỗ trợ đơn thuần.

3.3. Khung giải pháp đồng bộ cho các tỉnh, thành phố phía Nam trong bối cảnh mới

Để hiện thực hóa các ý tưởng trên, các tỉnh, thành phố phía Nam cần triển khai một khung giải pháp tích hợp, tập trung vào bốn trụ cột chính:

Một là, nâng cao chất lượng thể chế và môi trường kinh doanh: Giảm chi phí giao dịch, giảm chi phí không chính thức và triệt tiêu sự bất định của chính sách thông qua các hành động cụ thể: đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng chính phủ số, minh bạch hóa quy hoạch đất đai, xây dựng; thiết lập các nền tảng đối thoại công – tư định kỳ, có cơ chế theo dõi và giải trình về việc giải quyết các kiến nghị của doanh nghiệp; đảm bảo thực thi pháp luật công bằng, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quyền tài sản một cách hiệu quả để củng cố niềm tin thị trường.

Hai là, phát triển hệ sinh thái doanh nhân và đổi mới sáng tạo cấp vùng: Cần ra hiệu ứng lan tỏa công nghệ và lợi thế kinh tế nhờ quy mô thông qua các hành động

15 Hồ Chí Minh, *Toàn tập, Tập 4*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011, tr. 572.

16 Hồ Chí Minh, *Toàn tập, Tập 11*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011, tr. 528.

cụ thể: đầu tư xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao, vườn ươm khởi nghiệp gắn liền với các trường đại học và viện nghiên cứu lớn trong vùng; thúc đẩy hình thành các cụm liên kết ngành dựa trên lợi thế so sánh của vùng như logistics và kinh tế cảng biển, công nghiệp chế biến – chế tạo, và nông nghiệp công nghệ cao nâng cao vai trò của các hiệp hội doanh nghiệp để họ thực sự trở thành các tổ chức trung gian chính sách, có đủ năng lực phản biện và đề xuất sáng kiến.

Ba là, triển khai chiến lược phát triển vốn nhân lực doanh nhân: Xây dựng thể hệ doanh nhân “hồng và chuyên” theo chuẩn mực mới: có đạo đức, có tầm nhìn toàn cầu và năng lực quản trị hiện đại thông qua các hành động cụ thể: phối hợp với các trường đại học, tổ chức quốc tế để triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu về quản trị ESG, kinh tế số, và quản lý chuỗi cung ứng toàn cầu; xây dựng và công bố bộ chỉ số doanh nghiệp phát triển bền vững cấp tỉnh/thành phố để làm thước đo và động lực cho sự thay đổi; đổi mới công tác tôn vinh doanh nhân, chú trọng các tấm gương ứng dụng thành công mô hình kinh doanh bền vững, tạo ra tác động xã hội lớn.

Bốn là, thúc đẩy văn hóa kinh doanh có trách nhiệm và bền vững: Cần biến các tiêu chuẩn ESG từ một lựa chọn thành một yêu cầu bắt buộc trong chiến lược phát triển của doanh nghiệp thông qua các hành động cụ thể: ban hành các chính sách ưu đãi (về thuế, tín dụng, đất đai,...) cho các dự án đầu tư xanh, doanh nghiệp áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn; hỗ trợ doanh nghiệp trong việc đo lường, báo cáo và cắt giảm phát thải khí nhà kính, đáp ứng các tiêu chuẩn xanh của thị trường xuất khẩu; khuyến khích và tạo cơ chế cho doanh nghiệp tham gia cung ứng các dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục, y tế, môi trường, góp phần giải quyết các vấn đề xã hội của địa phương.

Tóm lại, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới đòi hỏi một sự chuyển dịch trong tư duy quản trị của chính quyền địa phương các tỉnh, thành phố phía Nam từ vai trò người quản lý sang vai trò nhà kiến tạo hệ sinh thái. Khi chính quyền thực sự kiến tạo một môi trường thể chế minh bạch, một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và một nền văn hóa kinh doanh vì cộng đồng, đội ngũ doanh nhân sẽ có đủ không gian và động lực để phát huy tối đa tiềm năng. Đây chính là con đường để khu vực phía Nam duy trì và nâng cao vai trò đầu tàu kinh tế, đóng góp trực tiếp vào việc hiện thực hóa khát vọng về một Việt Nam hùng cường vào năm 2045.

Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ doanh nhân trong bối cảnh đương đại vẫn còn nguyên giá trị, cung cấp một kim chỉ nam bền vững cho việc giải quyết mối quan hệ tương hỗ giữa Nhà nước và khu vực tư nhân: Nhà nước phải kiến tạo thể chế và đội ngũ doanh nhân phải phụng sự xã hội trong một khối đại đoàn kết dân tộc thống nhất.

Về bản chất, mối quan hệ giữa chính quyền kiến tạo và doanh nhân phụng sự quốc gia chính là sự vận hành của một mô hình quản trị hợp tác dựa trên nguyên tắc đồng kiến tạo giá trị công. Trong khế ước này, chính quyền đóng vai trò kiến tạo một môi trường thể chế minh bạch, có tính dự báo cao, nhằm giảm thiểu chi phí giao dịch và rủi ro, qua đó thúc đẩy đầu tư và đổi mới sáng tạo. Giới doanh nhân, với tư cách là những công dân doanh nghiệp, không chỉ tối đa hóa lợi nhuận mà còn có nghĩa vụ tái đầu tư vào xã hội, kiến tạo vốn nhân lực, bảo vệ hệ sinh thái và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Đây chính là sự hiện thực hóa “đạo đức kinh doanh

cách mạng” (cần, kiệm, liêm, chính, tín) mà Người đã đề ra, là một vòng tuần hoàn tích cực, tạo ra sự cộng hưởng đưa nền kinh tế hướng tới tăng trưởng bao trùm và bền vững.

Đối với các tỉnh, thành phố phía Nam, vốn là đầu tàu kinh tế và không gian hội nhập năng động nhất cả nước, việc tiên phong hiện thực hóa mô hình hợp tác này có ý nghĩa lịch sử. Đây là lời giải then chốt để xử lý các mâu thuẫn nội tại trong phát triển đội ngũ doanh nhân của vùng, cân bằng giữa tốc độ và sự bền vững, giữa quy mô và chất lượng liên kết. Về phía chính quyền, cần quyết liệt chuyển đổi vai trò từ “nhà quản lý” sang “nhà kiến trúc sư thể chế”, người dẫn dắt và điều phối hệ sinh thái phát triển thông qua các công cụ chính sách thông minh và các nền tảng đối thoại công – tư thực chất. Về phía đội ngũ doanh nhân, cần nhận thức sâu sắc vai trò chiến lược của mình, chủ động tích hợp các tiêu chuẩn ESG vào lõi hoạt động kinh doanh, xem văn hóa kinh doanh liêm chính và trách nhiệm xã hội là lợi thế cạnh tranh và là trách nhiệm dẫn dắt sự thịnh vượng của xã hội.

Khi tinh thần “Nhà nước kiến tạo – Doanh nhân phụng sự – Xã hội đồng hành” trở thành hiện thực sống động, được củng cố bằng các chính sách mạnh mẽ như Nghị quyết 68-NQ/TW, khu vực phía Nam sẽ trở thành một hình mẫu về phát triển hài hòa, bền vững. Đó chính là yếu tố then chốt để hiện thực hóa khát vọng đưa Việt Nam trở thành một quốc gia phát triển, giàu mạnh và thịnh vượng vào giữa thế kỷ XXI. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Hồ Chí Minh, *Toàn tập, Tập 3*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011 [trans: Ho Chi Minh, *Complete Works, Volume 3*, National Political Publishing House, Hanoi, 2011]
- [2] Hồ Chí Minh, *Toàn tập, Tập 4*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011 [trans: Ho Chi Minh, *Complete Works, Volume 4*, National Political Publishing House, 2011]
- [3] Hồ Chí Minh, *Toàn tập, Tập 5*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011 [trans: Ho Chi Minh, *Complete Works, Volume 5*, National Political Publishing House, 2011]
- [4] Hồ Chí Minh, *Toàn tập, Tập 6*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011 [trans: Ho Chi Minh, *Complete Works, Volume 6*, National Political Publishing House, 2011]
- [5] Hồ Chí Minh, *Toàn tập, Tập 9*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011 [trans: Ho Chi Minh, *Complete Works, Volume 9*, National Political Publishing House, 2011]
- [6] Hồ Chí Minh, *Toàn tập, Tập 11*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011 [trans: Ho Chi Minh, *Complete Works, Volume 11*, National Political Publishing House, 2011]
- [7] Archie B. Carroll, “A three-dimensional conceptual model of corporate performance”, *Academy of Management Review*, Vol. 4(4), 1979, DOI: <https://doi.org/10.5465/amr.1979.4498296>
- [8] Archie B. Carroll, “The pyramid of corporate social responsibility: Toward the moral management of organizational stakeholders”, *Business Horizons*, Vol. 34(4), 1991, DOI: [https://doi.org/10.1016/0007-6813\(91\)90005-G](https://doi.org/10.1016/0007-6813(91)90005-G)
- [9] Robert G. Eccles, Ioannis Ioannou and George Serafeim, “The impact of corporate sustainability on organizational processes and performance”, *Management Science*, Vol. 60(11), 2014, DOI: <https://doi.org/10.1287/mnsc.2014.1984>
- [10] Gerhard Halbritter, Gregor Dorfleitner, “The wages of social responsibility – Where are they? A critical review of ESG investing”, *Review of Financial Economics*, Vol. 26(1), 2015, DOI: <https://doi.org/10.1016/j.rfe.2015.03.004>
- [11] Abigail McWilliams and Donald Siegel, “Corporate social responsibility: A theory of the firm perspective”, *Academy of Management Review*, Vol. 26(1), 2001, DOI: <https://doi.org/10.5465/amr.2001.4011987>